TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/DS-ST

Ngày 29/7/2025

V/v:"T/c hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Trần Anh Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/7/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025 (Số 35/2025/TLST-DS ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện T cũ), về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 10/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-DS ngày 25/6/2025, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 09/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn C, xã Q, tỉnh B (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B.

Người đại hợp pháp của chị Lê Thị T là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B. Theo giấy uỷ quyền ngày 26/5/2025, (vắng mặt).

+ Chị Tạ Thị T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn C, xã Q, tỉnh B, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:

Kể từ tháng 6/2021 anh Nguyễn Văn H thường xuyên mua thức ăn chăn nuôi cá của cửa hàng nhà anh. Khi mua bán hai bên có thỏa thuận, sau khi anh H bán cá thì thanh toán hết tiền mua thức ăn chăn nuôi cá cho anh. Tuy nhiên, sau một số lần anh H bán cá nhưng anh H lại không thanh toán cho anh theo thỏa thuận, nên anh đã không tiếp tục bán thức ăn chăn nuôi cá cho anh H nữa. Sau đó, đến ngày 07/8/2021, hai bên chốt sổ số tiền còn nợ là 70.950.000 đồng, anh H ký sổ và cam kết đến năm 2022 sẽ trả hết số tiền này. Đến ngày 24/5/2022, anh H trả 10.000.000 đồng, ngày 02/4/2023 anh H trả 17.000.000 đồng, ngày 19/3/2023 anh H trả 10.000.000 đồng; tổng số tiền anh H đã trả được là 37.000.000 đồng, còn nợ 33.950.000 đồng. Sau đó, anh đòi nhiều lần nhưng anh H không thu xếp để trả tiền cho anh. Do đó, anh khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh H, chị T thực hiện nghĩa vụ trả vợ chồng anh số tiền mua thức ăn chăn nuôi các còn nợ là 33.950.000 đồng và trả tiền lãi tính theo mức lãi suất là 0,75%/33.950.000đ/tháng, kể từ lần cuối trả nợ ngày 19/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi cá của anh Nguyễn Văn N. Khi mua thì các bên thoả thuận trả chậm đến khi nào anh thu hoạch bán cá thì trả hết tiền cho anh N. Song trong thời gian anh đang đầu tư nuôi cá thì anh N lại nói là không còn vốn nên ngừng bán thức ăn chăn nuôi các cho anh, dẫn đến cá bị chết không bán được nên không có tiền để trả cho anh N. Sau đó, anh và anh N đã chốt tiền nợ là 70.950.000 đồng, anh đã ký nhận trong sổ nợ của anh N. Sau đó anh đã trả tiền cho anh N nhiều lần, lần cuối anh trả là ngày 19/3/2023 và chốt số tiền còn nợ anh N là 33.950.000 đồng. Sau khi chốt nợ, ngày 18/02/2025 anh N đến nhà yêu cầu vợ chồng anh phải trả hết số tiền còn nợ, vợ anh có trả anh N 10.000.000 đồng nhưng anh N không nhận. Anh thừa nhận hiện vợ chồng anh còn nợ anh N tiền mua thức ăn chăn nuôi cá trưa trả là 33.950.000 đồng. Do đó nay anh N khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh trả số tiền còn nợ là 33.950.000 đồng thì anh đồng ý, nhưng do hiện kinh tế gia đình gặp khó khăn nên anh xin được trả dần làm nhiều lần cho vợ chồng anh N.

- Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị T trình bày:

Vợ chồng chị có bán thức ăn chăn nuôi các cho vợ chồng anh H, chị T. Khi mua bán thì hai bên thỏa thuận theo hình thức đầu tư, sau khi thu hoạch bán cá thì trả tiền. Đến ngày 07/8/2021, hai bên chốt sổ với số tiền vợ chồng anh H còn nợ là 70.950.000 đồng, anh H, chị T hẹn đến năm 2022 sẽ trả hết số tiền nợ này. Sau khi chốt nợ, anh H đã trả được tổng số tiền là 37.000.000 đồng, còn nợ 33.950.000 đồng đến nay vẫn chưa trả. Do đó, chị yêu cầu vợ chồng anh H, chị T phải trả cho vợ chồng chị số tiền còn nợ là 33.950.000 đồng và trả tiền lãi tính theo lãi suất suất 0,75%/33.950.000đ/tháng, kể từ ngày 19/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tạ Thị T trình bày:

Chị đồng ý với những nội dung chồng chị là anh H đã trình bày. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết để cho vợ chồng chị được trả dần số tiền mua thức ăn chăn nuôi cá còn nợ vợ chồng anh N là 33.950.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 430, 440, 443, khoản 1 khoản 2 Điều 357, khoản 1 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T phải liên đới trả anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T tổng số tiền là 38.100.387 đồng. Trong đó, trả tiền nợ gốc là 33.950.000 đồng, trả tiền lãi là 4.150.387 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Tạ Thị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Căn cứ, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thảo luận, quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Văn H trả tiền mua thức ăn chăn nuôi, nên xác định là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xã Quang Trung, tỉnh Bắc Ninh, nên Toà án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 07/8/2021, anh H ký chốt sổ số tiền nợ anh N là 70.950.000 đồng. Sau khi chốt nợ, anh H cam kết trả hết tiềncho anh N trong năm 2022. Anh H đã trả được tổng số tiền là 37.000.000 đồng, lần trả cuối cùng là ngày 19/3/2023, hiện còn nợ là 33.950.000 đồng. Như vậy, ngày 27/3/2025, anh N khởi kiện là trong thời hiệu theo quy định của Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T có trách nhiệm trả anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T số tiền mua thức ăn chăn nuôi cá còn nợ là 33.950.000 đồng và trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,75%/33.950.000đ/tháng, kể từ ngày trả nợ cuối cùng 19/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2025. Hội đồng xét xử, xét thấy: Anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T mua thức ăn chăn nuôi cá của anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T từ năm 2021. Khi mua hai bên thỏa thuận sau khi thu hoạch bán cá thì anh H, chị T trả tiền mua thức ăn chăn nuôi cá cho anh N, chị T. Tuy nhiên, sau một vài lần bán cá, anh H, chị T không trả tiền cho anh N, chị T như thỏa thuận. Tính đến ngày 19/3/2023, anh H, chị T còn nợ anh N, chị T số tiền là 33.950.000 đồng đến nay chưa trả. Quá trình giải quyết vụ án, anh H, chị T cũng thừa nhận còn nợ anh N, chị T số tiền là 33.950.000 đồng đến nay chưa trả. Căn cứ, Điều 92 Bộ luật dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện các bên đã thừa nhận nên không phải chứng minh. Do anh H, chị T mua thức ăn chăn nuôi cá để sản xuất phục vụ kinh tế của gia đình và anh H, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo cam kết; do đó, anh N khởi kiện yêu cầu anh H, chị T trả anh N, chị T số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ gốc là 33.950.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất

0,75%/33.950.000đ/tháng, kể từ ngày 19/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2025, thời gian tính lãi là 16 tháng 09 ngày; tiền lãi được tính: 33.950.000đ x 0,75% x 16 tháng 09 ngày = 4.150.387 đồng. Yêu cầu trả tiền gốc và tiền lãi nêu trên của anh N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 440; khoản 1, khoản 2 Điều 357; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh N, nên anh H, chịThoa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ, các Điều 430, 440, 443, khoản 1 khoản 2 Điều 357, khoản 1 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T phải liên đới trả anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T tổng số tiền là 38.100.387 đồng (Ba tám triệu, một trăm nghìn, ba trăm tám bẩy đồng). Trong đó, trả tiền nợ gốc là 33.950.000 đồng (Ba ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), trả tiền lãi là 4.150.387 đồng (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám bẩy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T phải chịu 1.905.019 đồng (Một triệu, chín trăm không năm nghìn, không trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn N số tiền 950.000 đồng (Chín trăm, năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003644 ngày 31/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND Khu vực 3- Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực - Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Giáp Quang Huy

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 29/7/2025; Tại: Phòng nghị án Toà án nhân dân Khu vực 3 - Bắc Ninh;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩmgồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩn nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu; Ông Trần Anh Dũng

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-DS ngày 01/7/2025 (Số 35/2025/TLST-DS ngày 31/3/2025 của Toà án nhân dân huyện Tân Yên cũ) về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B, (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn C, xã Q, tỉnh B, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1980; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B.

Người đại hợp pháp của chị Lê Thị T là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976; nơi thường trú: Thôn P, xã Q, tỉnh B. Theo giấy uỷ quyền ngày 26/5/2025, (vắng mặt).

+ Chị Tạ Thị T, sinh năm 1983; nơi thường trú: Thôn C, xã Q, tỉnh B, (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ, các Điều 430, 440, 443, khoản 1 khoản 2 Điều 357, khoản 1 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 2 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T phải liên đới trả anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T tổng số tiền là 38.100.387 đồng (Ba tám triệu, một trăm nghìn, ba trăm tám bẩy đồng). Trong đó, trả tiền nợ gốc là 33.950.000 đồng (Ba ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng), trả tiền lãi là 4.150.387 đồng (Bốn triệu, một trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám bẩy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cũng phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H, chị Tạ Thị T phải chịu 1.905.019 đồng (Một triệu, chín trăm không năm nghìn, không trăm mười chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Văn N số tiền 950.000 đồng (Chín trăm, năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003644 ngày 31/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 29/7/2025. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Sửu **Trần Anh Dũng** **Giáp Quang Huy**